

Bài 9

NUÔI DƯỠNG TÂM HỒN

BÀI TẬP

I. ĐỌC

1. Đọc lại mục *Tri thức đọc hiểu* trong bài 6 và điền vào các câu dưới đây những thông tin về một số yếu tố của truyện:
 - a. Chi tiết tiêu biểu là...
 - b. Ngoại hình nhân vật là...
 - c. Ngôn ngữ nhân vật là...
 - d. Hành động của nhân vật là...
 - đ. Ý nghĩ của nhân vật là...
2. Đọc VB sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

CHỈ LÀ EM GÁU ĐI LẠC

Em Su đi học về, mặt buồn buồn mách chị Hai, trên đường em đi về gặp một em gáu bông đi lạc. Ai đó đặt em ngồi dưới gốc cây bằng lăng nhưng vẫn bị ướt nhẹp vì lúc đó trời mưa to, rất to. Em nói bà vú dừng chân để mang em về nhưng bà không chịu, giục về nhanh kéo ướt. Bà sợ em sẽ bị ốm. Giờ nghĩ tới em gáu mà buồn quá, hắn em lạnh lầm rồi. Em muốn tự ra bế em ấy về nhưng không dám, vì em là con nít mà. Con nít thì đâu được tự đi ra đường, rủi bị bắt cóc thì sao?

Em gáu đi lạc nằm dưới gốc cây bằng lăng già. Chỗ của em lẽ ra phải ở trong một căn phòng xinh xinh của cô nhỏ xinh xinh nào đấy chứ? Em ấy ướt sũng, đường như đang run lẩy bẩy, có cả hắt xì hơi mای cái nữa nhưng tiếng còi xe, tiếng xe chạy to quá chẳng ai nghe thấy cả. Chỉ em Su biết chắc, bởi em Su đã có lần bị dầm mưa rồi. Dầm mưa cõi như vậy chắc chắn sẽ cảm lạnh mất.

Lúc em đi về, em cứ ngoái nhìn theo em gáu miết. Em chỉ sợ nhỡ có cô mèo chúa chó nghịch ngọt nào đó đi ngang trêu chọc ngoạm em một phát thì đau lắm. Có khi em lại còn bị gãy lìa tay chân, sứt sẹo tùm lum. Chủ nhân của em gáu ấy chắc cũng cùng tuổi tụi mình hoặc gần gần tuổi mình. Chắc bạn ấy

đang rất đau lòng vì lạc mất em gấu... Khi kể cho chị nghe về em gấu bông đi lạc, giọng em Su như có lửa rầm ran. Em ngồi hình dung ra tất tần tật những rủi ro mà em gấu đi lạc có thể gặp phải. Trong phút chốc mẹ ngồi nhặt rau gần đó nghe lởm được, có suy nghĩ không phải em đang kể chuyện về một em gấu bông mà là về một bạn nhỏ nào đó có tâm hồn đồng điệu, biết đau, biết buồn. Lần đầu tiên mẹ thấy một cô gái năm tuổi có tâm trạng nóng ruột vì một ai đó như thế. Nó khiến cho người lớn mũi lòng tan chảy luôn chứ chẳng chơi.

Mà chẳng phải cứ mũi lòng mà được. Hai chị em đã chụm đầu vào nhau thì thầm, thì thầm, bàn ngay kế hoạch giải cứu em bé gấu càng sớm càng tốt. Dù cơn mưa nối dài từ chiều qua tối vẫn chưa dứt, nước đổ ào ào trên mái tôn nhà mình, hai chị em vẫn lúp xúp đội áo mưa ra đường, tay cầm theo đèn pin vì lúc này trời đã rất tối. Phải mất gần 10 phút sau, hai chị em mới lọ mọ trở về, trên tay chị Hai là một em gấu bông chỉ to hơn nắm tay một tẹo.

Trời mưa rất to, gió thổi thông thoáng nhưng cảm giác toàn thân chị Hai căng thẳng tới phát nồng trong thời gian xuyên qua cơn mưa nặng hạt để giải cứu con gấu. Tay chị nắm chặt tay em, chị Hai hát nghêu ngao bài hát hai chị em yêu thích để bớt chú ý vào cơn mưa. Mẹ vẫn nói, khi sợ hãi, cách tốt nhất là mạnh mẽ đối diện và nghĩ tới điều mình yêu thích là sẽ qua mà. Dù không dám nói ra nhưng cả hai chị em đều rất sợ hãi khi thấy những cơn sấm chớp thi thoảng lại loé lên từ xa xa. Khi đã quay về đến nhà, trao em gấu vào tay em gái, chị Hai cười khoe rằng khẽnh khi nghe cô nhóc em nói với tất tật sự hanh diện, yêu thương: “Chị thật là siêu nhân! Đi bên cạnh chị em chẳng sợ hãi gì cả!”. Lúc này, chị Hai mới nhìn kỹ con gấu. Rất may nó không bị chó mèo ngoạm hay xe cán lên nhưng hẳn đó là con gấu cũ, những đường may đã bắt đầu cũ sòn, đến cái áo của chú ấy mặc cũng đã bạc màu...

Em Su dường như không để ý điều đó. Em ôm chầm lấy con gấu lấm lem nước mưa, vẻ mặt sáng rõ tưởng như bắt được vàng cũng chưa chắc mừng đến vậy. Cô nhóc cẩn thận giặt con gấu, cẩn thận nhờ chị sấy khô và ấm bồng, hôn hít em mãi. Khi đi ngủ, em Su dành một vị trí tươm tất gần mình nhất cho em gấu bởi em nghĩ: Em gấu hẳn nhiên đã rất sợ hãi và bị lạnh từ chiều tối giờ. Em hẳn rất buồn khi bị xa chủ cũ. May có chị Hai xuất hiện kịp thời làm “cứu tinh” cho em ấy. Vì thế, em cần phải yêu thương em ấy, làm “vệ sĩ” riêng cho em ấy.

Sáng mai ngủ dậy, em Su nhìn chị Hai cười cười rồi nhìn em gấu hỏi thăm: “Lạ nhà, ngủ ngon không gấu ơi?”. Rồi em kể với Hai rằng, tối qua em mơ thấy em gấu đi lạc và hai chị em mình cùng đi lạc. Lạc vô một vùng mênh mông gió mát, nắng tươi và hoa đẹp cỏ êm. Lại có những cành cây trĩu trịt quả chín thơm ngon bên đường... Hai tấm tắc nói, em mơ chi mà khôn. Rồi có kịp ăn quả nào không? “Dạ không” – em Su đáp gọn lỏn. Cả hai phá ra cười. Hình như em gấu nhỏ cũng vừa nháy mắt tinh nghịch cười hùa theo. Em Su quả quyết với chị Hai rằng, vẻ mặt em gấu hôm nay đã vui hơn rất nhiều so với hôm qua. Trời đất ơi, hôm qua nhìn em ướt lướt thướt sao mà thấy thương. Lúc ấy chỉ muốn ôm hôn cái cho em gấu bớt lạnh nhưng ngại dơ mà kìm lòng lại...

Mẹ vẫn dõi theo câu chuyện hai chị em, chợt nghĩ tới chương trình tìm người thân đi lạc vẫn thường phát trên kênh truyền hình Let's Viet bà vú vẫn xem vào mỗi buổi sáng. Có không ít em bé đi lạc. Nhiều hoàn cảnh khiến bà vú ngồi khóc sụt sịt vì thương, mẹ cũng rơm rớm nước mắt. Chỉ mong trên những bước đường lạ, người cũng như em gấu, sẽ tìm được niềm ấm áp.

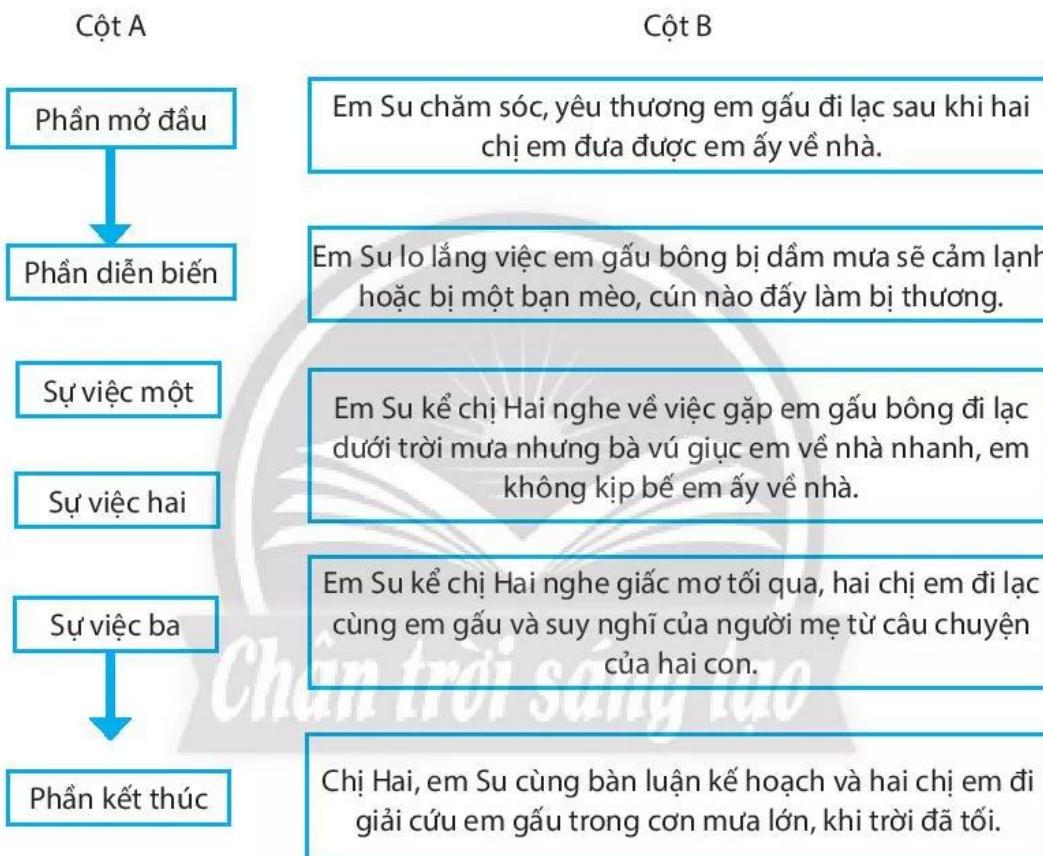
(Võ Thu Hương, *Góc nhỏ yêu thương*, NXB Kim Đồng, 2018)

a. Xác định câu trả lời đúng – sai trong bảng sau :

Một số đặc điểm của thể loại truyện được thể hiện trong VB <i>Chỉ là em gấu đi lạc</i>	Câu trả lời	
	Đúng	Sai
Chủ đề được thể hiện qua các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.		
Đặc điểm nhân vật được thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ...		
VB được triển khai theo trật tự thời gian và quan hệ nhân quả.		
Người đọc rút ra cho mình bài học về cách nghĩ, ứng xử của cá nhân do VB gợi ra.		
VB tạo ra mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của VB.		
Các câu trong VB có quy định số tiếng, số dòng, vần, nhịp.		

Tinh cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua ngôn ngữ VB.		
Người đọc có thể tóm tắt được ý chính của mỗi đoạn trong VB bằng hình thức sơ đồ.		

b. Em hãy nối các thông tin của cột A và cột B để sắp xếp các sự việc theo đúng trật tự được kể trong truyện *Chỉ là em gấu đi lạc*:



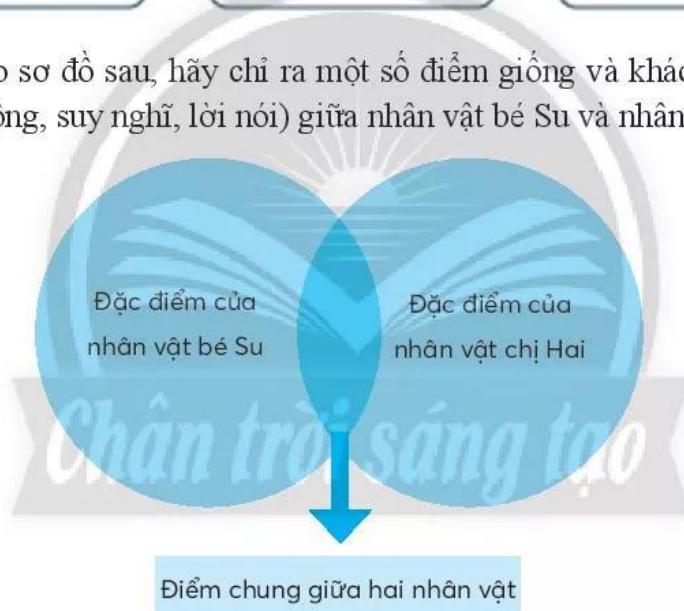
c. Tìm trong câu chuyện những chi tiết miêu tả:

- Thái độ, suy nghĩ, lời nói của bé Su khi kể cho chị Hai nghe về em gấu bông đi lạc dưới trời mưa.
- Hành động, lời nói của bé Su khi giải cứu em gấu bông đi lạc với chị Hai.
- Hành động, suy nghĩ, lời nói của bé Su sau khi giải cứu em gấu bông đi lạc và đưa em về nhà.

- d. Từ những chi tiết đã tìm trong câu c, em hãy rút ra những nhận định về đặc điểm của nhân vật bé Su theo sơ đồ sau:



- d. Dựa vào sơ đồ sau, hãy chỉ ra một số điểm giống và khác nhau (trong hành động, suy nghĩ, lời nói) giữa nhân vật bé Su và nhân vật chị Hai:



- e. Trong truyện, tình cảm của tác giả đối với nhân vật được thể hiện gián tiếp thông qua ngôn ngữ của người kể chuyện và ngôn ngữ của nhân vật. Hãy tìm trong đoạn dưới đây những cảm xúc, suy nghĩ của người mẹ thể hiện tình cảm đối với bé Su?

Khi kể cho chị nghe về em gấu bông đi lạc, giọng em Su như có lửa râm ran. Em ngồi hình dung ra tất tần tật những rủi ro mà em gấu đi lạc có thể gặp phải. Trong phút chốc mẹ ngồi nhất rau giàn đó nghe lóm đèn được, có suy nghĩ không phải em đang kể chuyện về một em gấu bông mà là về một bạn

nhỏ nào đó có tâm hồn đồng điệu, biết đau, biết buồn. Lần đầu tiên mẹ thấy một cô gái năm tuổi có tâm trạng nóng ruột vì một ai đó như thế. Nó khiến cho người lớn mủi lòng tan chảy luôn chừ chẳng chơi.

g. Xác định đề tài của truyện *Chỉ là em gấu đi lạc*.

h. Nêu chủ đề truyện *Chỉ là em gấu đi lạc*.

II. TIẾNG VIỆT

1. Việc thay đổi các thành phần câu có tác dụng:

- a. Giúp cho nghĩa của câu rõ ràng hơn.
- b. Giúp cho câu được mở rộng nội dung kể, tả.
- c. Giúp nhấn mạnh đối tượng được nói đến trong câu.
- d. Giúp câu ngắn gọn hơn.

2. Chúng ta viết câu có nhiều vị ngữ nhầm:

- a. Giúp cho việc miêu tả đối tượng được cụ thể, sinh động hơn.
- b. Giúp cho nội dung câu phong phú hơn.
- c. Giúp cho người viết trình bày rõ ý của mình hơn.
- d. Giúp cho câu văn hay hơn.

3. Viết lại câu văn sau nhằm nhấn mạnh nội dung được in đậm trong câu:

Tôi rất ngưỡng mộ **tâm lòng nhân hậu** của bé Su dành cho em gấu bông **đi lạc**.

4. Đọc đoạn văn sau:

Em Su dùng như không để ý điều đó. Em ôm chầm lấy con gấu lấm lem nước mưa, vẻ mặt sáng rõ tưởng như bắt được vàng cõng chưa chắc mừng đến vậy. Cô nhóc cẩn thận giặt con gấu, cẩn thận nhò chị sấy khô và ẵm bồng, hôn hít em mãi...

- a. Xác định câu văn sử dụng câu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ.
- b. Nêu tác dụng của việc sử dụng câu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ trong câu văn đó.

5. Đọc đoạn văn sau:

Khi đi ngủ, em Su dành một vị trí turom tất gần mình nhất cho em gấu bởi em nghĩ: Em gấu hẳn nhiên đã rất sợ hãi và bị lạnh từ chiều tối giờ.

Em hồn rất buồn khi bị xa chủ cũ. May có chị Hai xuất hiện kịp thời làm “cứu tinh” cho em ấy. Vì thế, em cần phải yêu thương em ấy, làm “vệ sĩ” riêng cho em ấy.

Tìm trong đoạn những từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép, xác định nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý tác giả của các từ đó bằng cách điền thông tin vào bảng sau:

Từ ngữ trong dấu ngoặc kép	Nghĩa thông thường	Nghĩa theo dụng ý của tác giả

6. Đọc đoạn văn sau:

Cả hai phá ra cười. Hình như em gấu nhỏ cũng vừa nhảy mắt tinh nghịch cười hùa theo. Em Su quả quyết với chị Hai rằng, vẻ mặt em gấu hôm nay đã vui hơn rất nhiều so với hôm qua. Trời đất ơi, hôm qua nhìn em uất lười thướt sao mà thấy thương.

- Chỉ ra biện pháp tu từ trong đoạn văn trên.
- Nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ trong đoạn văn đó.

III. VIẾT NGẮN

Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) kể về một món đồ chơi em yêu thích. Đoạn văn có sử dụng ít nhất một câu có nhiều vị ngữ và một câu có sử dụng biện pháp nhân hoá.

IV. VIẾT

- Yêu cầu nào sau đây không được đặt ra trong kiểu bài kể về một trải nghiệm của bản thân?
 - Đưa ra được bằng chứng thuyết phục để củng cố cho lí lẽ.
 - Dùng ngòi thử nhất để kể lại trải nghiệm.
 - Sắp xếp sự việc xảy ra theo một trình tự hợp lí.
 - Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.

2. Em hãy viết bài văn ngắn (khoảng 400 đến 450 chữ) kể lại một trải nghiệm của em về việc em đã giúp đỡ ai đó hoặc được ai đó giúp đỡ khi gặp khó khăn ở ngoài đường phố.

V. NÓI VÀ NGHE

1. Xác định câu trả lời đúng – sai trong bảng sau:

Yêu cầu của kiểu bài kể lại một trải nghiệm của bản thân	Câu trả lời	
	Đúng	Sai
Câu chuyện có đủ ba phần: giới thiệu, nội dung và kết thúc.		
Câu chuyện kể về trải nghiệm của người nói.		
Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra và được kể theo ngôi thứ nhất.		
Thể hiện được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người nghe.		
Các sự việc được kể theo trình tự hợp lý, làm nổi bật những tình cảm, cảm xúc giúp tâm hồn người trải nghiệm phong phú hơn.		
Kết hợp kể, tả và biểu cảm khi kể.		
Người trình bày ghi nhận và phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, lí lẽ phản biện của khán giả.		

2. Dựa vào bài viết, em hãy chia sẻ với các bạn trải nghiệm của em về việc em đã giúp đỡ ai đó hoặc được ai đó giúp đỡ khi gặp khó khăn ở ngoài đường phố.

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP

I. ĐỌC

1. Những thông tin về một số yếu tố của truyện:

- a. Chi tiết tiêu biểu là chi tiết gây ấn tượng, cảm xúc mạnh đối với người đọc; góp phần quan trọng tạo nên hình tượng nghệ thuật gọi cảm và sống động trong tác phẩm.

b. Ngoại hình nhân vật là những biểu hiện đặc điểm bên ngoài của nhân vật, thể hiện qua hình dáng, nét mặt, trang phục.

c. Ngôn ngữ nhân vật là lời của nhân vật trong tác phẩm thường được nhận biết về mặt hình thức qua các dấu hiệu như: câu nói được đặt thành dòng riêng và có gạch đầu dòng; câu nói được đặt trong ngoặc kép sau dấu hai chấm.

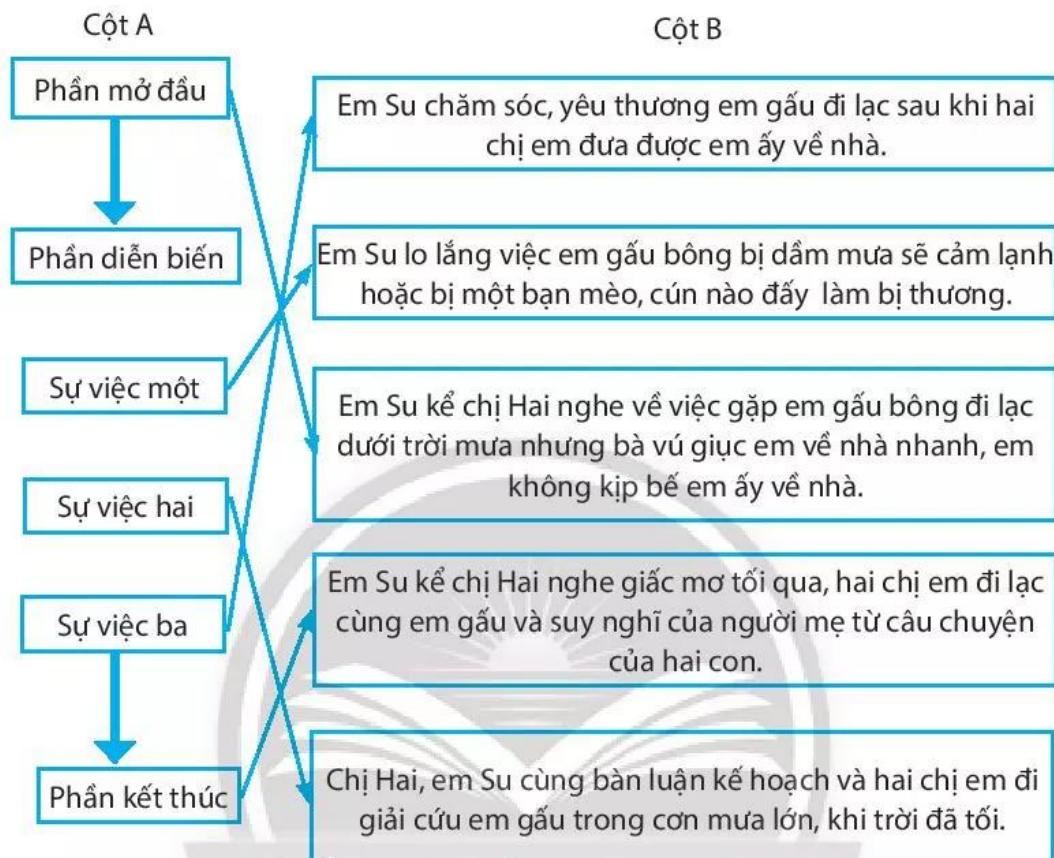
d. Hành động của nhân vật là những động tác, hoạt động của nhân vật; những hành vi, ứng xử của nhân vật với những nhân vật khác và với các sự vật, hiện tượng trong tác phẩm.

đ. Ý nghĩ của nhân vật là những suy nghĩ của nhân vật về con người, sự vật hay sự việc nào đó. Ý nghĩ thể hiện một phần tính cách, tình cảm, cảm xúc của nhân vật, chi phối hành động của nhân vật.

2. a. Câu trả lời đúng – sai :

Một số đặc điểm của thể loại truyện được thể hiện trong VB Chỉ là em gấu đi lạc	Câu trả lời	
	Đúng	Sai
Chủ đề được thể hiện qua các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.	x	
Đặc điểm nhân vật được thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ,...	x	
VB được triển khai theo trật tự thời gian và quan hệ nhân quả.		x
Người đọc rút ra cho mình bài học về cách nghĩ, ứng xử của cá nhân do VB gợi ra.	x	
VB tạo ra mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của VB.		x
Các câu trong VB có quy định số tiếng, số dòng, vần, nhịp.		x
Tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua ngôn ngữ VB.	x	
Người đọc có thể tóm tắt được ý chính của mỗi đoạn trong VB bằng hình thức sơ đồ.		x

b. Nối các thông tin của cột A và cột B theo đúng trật tự được kể trong truyện :



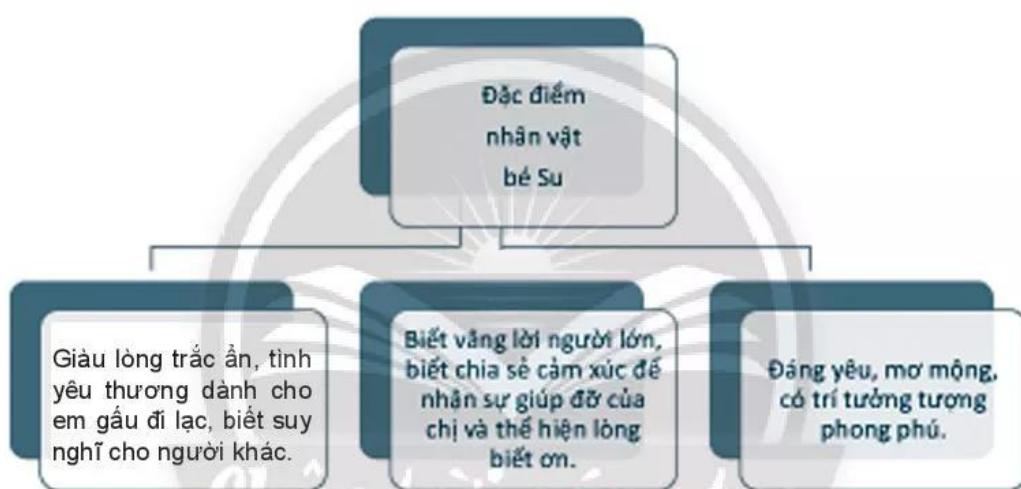
c. Để hoàn thành câu hỏi này, em có thể liệt kê các chi tiết miêu tả nhân vật bé Su theo bảng sau :

Phương diện Sự việc	Lời nói	Hành động	Suy nghĩ	Thái độ
Khi kể cho chị Hai về em gấu đi lạc.	Su mách chị Hai việc gặp em gấu đi lạc.	– Su nói bà vú dừng chân để nhặt em gấu nhưng bà không chịu.	– Em muốn tự ra bế em ấy về nhưng không dám, vì em là con nít mà. Con nít thì đâu được tự đi ra đường.	– Giờ nghĩ tới em gấu mà buồn quá, hàn em lạnh lắm rồi.

		<p>– Lúc em đi về, em cứ ngoái nhìn theo em gấu.</p> <p>– Em ngồi hình dung ra tất tần tật những rủi ro mà em gấu có thể gặp phải.</p>	<p>– Chỉ em Su biết chắc, bởi em Su đã có lần bị dầm mưa rồi. Dầm mưa cỡ như vậy chắc chắn sẽ cảm lạnh mất.</p> <p>– Em chỉ sợ nhỡ có cô mèo chú chó nghịch ngợm nào đó đi ngang trêu chọc ngoạm em một phát thì đau lắm.</p> <p>– Chủ nhân của em gấu ấy chắc bạn ấy đang rất đau lòng vì lạc mất em gấu.</p>	
Khi đi giải cứu em gấu đi lạc với chị Hai	Chị thật là siêu nhân! Đi bên cạnh chị em chẳng sợ hãi gì cả!	Cùng với chị bàn kế hoạch giải cứu em gấu.		Cả hai chị em đều rất sợ hãi khi thấy những cơn sấm chớp thi thoảng lại loé lên từ xa xa.
Khi đưa em gấu đi lạc về nhà.	– Lạ nhà, ngủ ngon không gấu ơi!	– Cô nhóc cẩn thận giặt con gấu, cẩn thận nhờ chị sấy khô và ấm bồng, hôn hít em mãi.	– Khi đi ngủ, em muốn Su dành một vị trí tươn tất gần mình nhất cho em gấu.	– Em gấu hẳn nhiên đã rất sợ hãi và bị lạnh từ chiều tới giờ. Em hẳn rất buồn khi bị xa chủ cũ.

	<ul style="list-style-type: none"> - Em Su quả quyết với chị Hai rằng, vẻ mặt em gấu hôm nay đã vui hơn rất nhiều so với hôm qua. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể cho chị Hai nghe về giấc mơ tối hôm qua, cùng chị, em gấu đi lạc vào một vùng đất đẹp. 	<ul style="list-style-type: none"> Vì thế, em cần phải yêu thương em ấy, làm “vệ sĩ” riêng cho em ấy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ôm chầm lấy con gấu lấm lem nước mưa, vẻ mặt sáng rõ tưởng như bắt được vàng.
--	--	---	--	---

d. Từ những chi tiết đã tìm trong câu c, chúng ta có thể rút ra nhận định về đặc điểm của nhân vật bé Su :



đ. So sánh nhân vật chị Hai và bé Su:

Điểm chung giữa nhân vật chị Hai và bé Su:

- Giàu lòng nhân hậu, biết quan tâm tới mọi người xung quanh, biết yêu thương ngay cả một em gấu bông đi lạc.
- Yêu thương, hoà thuận, biết chia sẻ cảm xúc với nhau.

Điểm khác nhau giữa chị Hai và bé Su:

- Chị Hai chín chắn, người lớn, biết trở thành chỗ dựa tin cậy cho em, thể hiện qua:
 - + Hành động đưa em đi giải cứu chú gấu.
 - + Nắm tay em và hát khi đi trong mưa để chiến thắng nỗi sợ.

- + Cười và đùa giỡn em Su về “giác mơ chi mà khôn” khi em kể về giấc mơ đi lạc trong vườn cây ăn trái, nhiều hoa cỏ.
- Em Su có tính cách trẻ con, đáng yêu, giàu trí tưởng tượng, thể hiện qua:
 - + Suy nghĩ rằng em gấu bông dầm mưa sẽ bị ốm;
 - + Hành động muôn hồn em gấu khi mới giải cứu được em nhưng sơ sơ.
 - + Giác mơ hai chị em cùng em gấu đi lạc trong một vùng đất toàn hoa cỏ, cây trái.
- e. Tình cảm của tác giả đối với bé Su được thể hiện qua cách miêu tả nhân vật bằng giọng điệu trìu mến, qua cách gọi nhân vật là “em”, qua chi tiết khiến người mẹ nhận thấy tấm lòng của Su với em gấu bông “khiến cho người lớn mũi lòng tan chảy luôn chứ chẳng chơi”.
- g. Truyện *Chỉ là em gấu đi lạc* viết về đề tài tình thương yêu, lòng nhân hậu của con người.
- h. Qua truyện *Chỉ là em gấu đi lạc*, tác giả muốn nói đến vẻ đẹp của lòng nhân hậu trong tâm hồn của trẻ em, qua đó, bày tỏ niềm tin vào sức mạnh của yêu thương, sẻ chia.

II. TIẾNG VIỆT

1. Câu c.
2. Câu a.
3. Có thể viết lại câu văn nhằm nhấn mạnh nội dung được in đậm trong câu đã cho như sau:

“Tấm lòng nhân hậu của bé Su dành cho em gấu bông đi lạc khiến tôi rất ngưỡng mộ”.
4. a. Câu văn sử dụng cấu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ: “Cô nhóc cẩn thận giặt con gấu, cẩn thận nhờ chị sấy khô và ấm bồng, hôn hít em mãi”.
 - Chủ ngữ: Cô nhóc.
 - Vị ngữ 1: cẩn thận giặt con gấu.
 - Vị ngữ 2: cẩn thận nhờ chị sấy khô.
 - Vị ngữ 3: và ấm bồng, hôn hít em mãi.

b. Việc sử dụng cấu trúc câu có nhiều thành phần vị ngữ có tác dụng mở rộng nội dung kể, tả lại những hành động chăm sóc, yêu thương mà em Su dành cho em gấu đi lạc, sau khi mang em về nhà.

5. Những từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép, nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý tác giả của các từ đó có ở đoạn văn sau:

Khi đi ngủ, em Su dành một vị trí tirom tắt gần mình nhất cho em gấu bởi em nghĩ: Em gấu hẳn nhiên đã rất sợ hãi và bị lạnh từ chiều tối giờ. Em hẳn rất buồn khi bị xa chủ cũ. May có chị Hai xuất hiện kịp thời làm “cứu tinh” cho em ấy. Vì thế, em cần phải yêu thương em ấy, làm “vệ sĩ” riêng cho em ấy.

Từ ngữ trong dấu ngoặc kép	Nghĩa thông thường	Nghĩa theo dụng ý của tác giả
Cứu tinh	Ngôi sao cứu mạng, dùng để chỉ người giúp mình thoát ra khỏi cảnh nguy khốn.	Người cứu giúp em gấu bông đi lạc.
Vệ sĩ	Người chuyên làm nhiệm vụ bảo vệ nhân vật quan trọng.	Người bảo vệ cho em gấu bông đi lạc.

6. a. Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn là nhân hoá.
b. Tác dụng của việc sử dụng biện pháp nhân hoá trong đoạn văn: giúp hình ảnh em gấu bông trở nên sinh động, có tình cảm như con người.

III. VIẾT NGẮN

Để hoàn thành bài viết ngắn, em cần đọc lại khái niệm về đoạn văn: là đơn vị trực tiếp tạo nên VB, biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn. Về hình thức, đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành, được bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.

Yêu cầu đối với đoạn văn:

- Về hình thức:
 - + Có câu mở đoạn, kết đoạn.

- + Thân đoạn: gồm một số câu.
 - + Có dấu ngắt câu kết đoạn.
 - + Đảm bảo dung lượng 150 đến 200 chữ.
- Về nội dung biểu đạt: kể về món đồ chơi em yêu thích. Cụ thể là:
- + Ghi tên món đồ chơi mà em yêu thích.
 - + Mô tả một cách ngắn gọn về món đồ chơi đó (về hình dáng, về màu sắc, về chất liệu, về kiểu dáng, về một chi tiết đặc biệt nào đó của đồ chơi,...).
 - + Kể lại một kỉ niệm nhỏ hoặc tình cảm, cảm xúc em dành cho món đồ chơi. Em lưu ý với dung lượng của một đoạn văn ngắn, em cần kể một cách ngắn gọn, không lan man, dài dòng. Vì vậy, em chọn kỉ niệm nào ám tượng/cảm xúc nhất của em về món đồ chơi.
 - + Kết hợp nội dung kể với yêu cầu tiếng Việt: viết một câu có nhiều ví ngữ và một câu có sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá.

Sau đó, em hãy đọc lại đoạn văn em vừa viết và sửa lỗi chính tả, lỗi diễn đạt (nếu có).

IV. VIẾT

- 1. Câu a.**
- 2. Đề** viết được bài văn kể lại trải nghiệm về việc giúp đỡ ai đó hoặc được ai đó giúp đỡ khi gặp khó khăn, em cần:

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

- Xác định yêu cầu của đề bài về thể loại (bài văn kể về một trải nghiệm của bản thân).
- Thu thập tư liệu :
 - + Nhớ lại việc mình đã giúp ai đó hoặc được ai đó giúp.
 - + Nhớ lại những sự kiện trong lần trải nghiệm đó.
 - + Nhớ lại những cảm xúc của bản thân đối với sự kiện đó.
 - + ...

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

- Dựa trên những tư liệu đã có, phác thảo các ý (tham khảo sơ đồ ở bài 4, *Ngữ văn 6, tập một*, phần *Hướng dẫn quy trình viết*).
- Phác thảo dàn ý dựa trên mẫu sau:
 - + Mở bài: giới thiệu chung về không gian, thời gian xảy ra câu chuyện.
 - + Thân bài: đảm bảo các ý sau:
 - (1) Thời gian, không gian diễn ra câu chuyện và những nhân vật liên quan.
 - (2) Kể lại và miêu tả các sự việc theo trình tự, kết hợp thể hiện cảm xúc đối với sự việc.
 - Kết bài: nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.

Bước 3: Viết bài

Dựa trên dàn ý vừa lập và dựa trên bảng kiểm bài viết kể lại một trải nghiệm của bản thân đã được trình bày trong SGK, em viết thành bài văn.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Sau khi viết xong, em xem lại bài viết của mình và chỉnh sửa dựa trên bảng kiểm sau:

Bảng kiểm bài kể về một trải nghiệm của bản thân

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở bài	Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất.	
	Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra.	
Thân bài	Các sự việc được kể theo trình tự hợp lý.	
	Câu chuyện kể làm nổi bật những lời nói, hành động, tình cảm, cảm xúc của người trải nghiệm khi giúp đỡ/ được giúp đỡ lúc gặp khó khăn trên đường phố.	
	Kết hợp kể, tả và biểu cảm khi kể.	
Kết bài	Trình bày được bài học, thông điệp hoặc ấn tượng sâu sắc về trải nghiệm của bản thân.	

V. NÓI VÀ NGHE

1.

Yêu cầu của kiểu bài kể lại một trải nghiệm của bản thân	Câu trả lời	
	Đúng	Sai
Câu chuyện có đủ ba phần: giới thiệu, nội dung và kết thúc.	x	
Câu chuyện kể về trải nghiệm của người nói.	x	
Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra và được kể theo ngôi thứ nhất.	x	
Thể hiện được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người nghe.		x
Các sự việc được kể theo trình tự hợp lý, làm nổi bật những tình cảm, cảm xúc giúp tâm hồn người trải nghiệm phong phú hơn.	x	
Kết hợp kể, tả và biểu cảm khi kể.	x	
Người trình bày ghi nhận và phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, lí lẽ phản biện của khán giả.		x

2. Dựa vào bài viết đã được chuẩn bị để hoàn thành bài nói.

Nhằm giúp người nghe cảm nhận tốt hơn những trải nghiệm của bản thân, em nên:

- Sử dụng hình ảnh: vẽ một bức tranh liên quan đến câu chuyện hoặc tóm tắt nội dung trải nghiệm của em trong một sơ đồ tư duy.
- Sử dụng âm thanh: dùng nhạc nền hoặc clip minh họa cho bài nói của em.

- Sử dụng đồ vật, mô hình: cầm theo một đồ vật hoặc một mô hình liên quan đến câu chuyện em đã trải qua.

Em có thể sử dụng bảng kiểm dưới đây để đánh giá bài nói của bạn, đồng thời tự đánh giá bài nói của mình:

Bảng kiểm kê về một trải nghiệm

Nội dung kiểm tra	Đạt/không đạt
1. Câu chuyện có đủ ba phần: giới thiệu, nội dung và kết thúc.	
2. Câu chuyện kể về trải nghiệm của người nói.	
3. Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra và được kể theo ngôi thứ nhất.	
4. Các sự việc được kể theo trình tự hợp lý, làm nổi bật những tình cảm, cảm xúc giúp tâm hồn người trải nghiệm phong phú hơn.	
5. Kết hợp kể, tả và biểu cảm khi kể.	
6. Giọng kể to, rõ, mạch lạc, thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung câu chuyện.	
7. Người nói tự tin, nhìn vào người nghe khi kể, nét mặt, cử chỉ hợp lý.	
8. Người nói có những cách thức sáng tạo, thu hút người nghe như: sử dụng hình ảnh, sử dụng âm thanh, sử dụng mô hình, đồ vật,...	
9. Người nói sử dụng đúng lượng thời gian cho phép.	